

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

*V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kiều Song Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Chiếu

Ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc ***“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Hồng N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp L, thị trấn, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

(Chị N vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn N chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng tháng 10/2020. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh

N không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Phan Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh N có ba người con chung tên Phan Kim C, sinh ngày 07.3.2017, Phan Việt M, sinh ngày 22.01.2013 và Phan Quế T, sinh ngày 16.12.2007. Khi ly hôn chị N yêu cầu tiếp tục nuôi ba người con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ngày 21.12.2020 chị N không yêu cầu anh N cấp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/01/2021 bị đơn anh Phan Văn N trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị N, đồng ý giao con chung tên Phan Kim C, sinh ngày 07.3.2017, Phan Việt M, sinh ngày 22.01.2013 cho chị N tiếp tục nuôi, anh chỉ yêu cầu nuôi cháu Phan Quế T, sinh ngày 16.12.2007; đối yêu cầu cấp dưỡng anh thống nhất với chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. tài sản chung và nợ chung anh thống nhất với chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị N và anh N xây dựng hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị N yêu cầu ly hôn, anh N cũng đồng ý, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị N được ly hôn với anh N; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao ba người con chung tên Phan Kim C, sinh ngày 07.3.2017, Phan Việt M, sinh ngày 22.01.2013 và Phan Quế T, sinh ngày 16.12.2007 cho chị N nuôi dưỡng, do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Án phí chị N nộp 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Trần Hồng N yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn N, anh N có địa chỉ tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Tại phiên tòa hôm nay chị N có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, bị đơn anh Phan Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần những vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng N và anh Phan Văn N xây dựng hôn nhân vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 21/8/2009 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo chị N và anh N xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh N cũng đồng ý nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N được ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị N yêu cầu tiếp tục nuôi ba người con chung tên Phan Kim C, sinh ngày 07.3.2017, Phan Việt M, sinh ngày 22.01.2013 và Phan Quế T, sinh ngày 16.12.2007, anh N đồng ý để chị N tiếp tục nuôi cháu Cương và cháu Mỹ, anh yêu cầu nuôi cháu Phan Quế T. Xét thấy cháu Phan Quế T có nguyện vọng sống chung với chị N. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển bình thường của các cháu nên Hội đồng xét xử giao ba người con chung cho chị N được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Quá trình làm việc tại Tòa án chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị N và anh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị N phải nộp 300.000đ, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009692 ngày 19 tháng 11 năm 2020 được chuyển thu án phí. Anh Phan Văn N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng N được ly hôn với anh Phan Văn N.
2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Kim C, sinh ngày 07.3.2017, Phan Việt M, sinh ngày 22.01.2013 và Phan Quế T, sinh ngày 16.12.2007 cho chị Trần Hồng N được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị N phải nộp 300.000đ, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009692 ngày 19 tháng 11 năm 2020 được chuyển thu án phí.
5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kiều Song Toàn